TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 16 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 669/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông NTT, sinh năm 1988.

2/ Bà LTT, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Căn hộ 02 Lô M, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông NTT và bà LTT được xác lập vào năm 2013, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông NTT và bà LTT đang cư trú tại Quận 7, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong cách nuôi dạy con cái, cả hai thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được tình

hình. Cả hai sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông NTT và bà LTT cùng xác nhận vợ chồng có 01 (một) con chung họ, tên NTP, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016. Các đương sự thỏa thuận:

Sau ly hôn, bà LTT là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ NTP.

Ông NTT cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: mỗi tháng 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)/trẻ, cấp dưỡng vào ngày 05 (Dương lịch) của tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05 tháng 02 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thoả thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự cam kết không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NTT và bà LTT thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 236 Quyển số 02/2013 ngày 06 tháng 12 năm 2013 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Ông NTT và bà LTT có 01 (một) con chung họ, tên NTP, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2016 Các đương sự thỏa thuận:

Sau ly hôn, bà LTT là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ NTP.

Ông NTT cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể: mỗi tháng 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)/trẻ, cấp dưỡng vào ngày 05 (Dương lịch) của tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05 tháng 02 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông NTT chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông NTT còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông NTT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông NTT và bà LTT phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0015029 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông NTT và bà LTT đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- UBND Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Đức)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Loan